

Ngày 30/09/2025	11,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	-7.6%	-13.6%

Q3/25	
ROE	24.9%
	+/- YoY ▲ 5.6%

	Q3/25		
DT thuần	184	QoQ ▲ 85.6 ▲ 87.1%	YoY ▲ 41.0 ▲ 28.8%
	tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	488	YoY ▲ 165 ▲ 50.8%
tỷ VNĐ		

Q3/25			
LN gộp	65.4	QoQ	YoY
		▲ 26.7	▲ 7.20
		▲ 68.9%	▲ 12.3%
tỷ VNĐ			

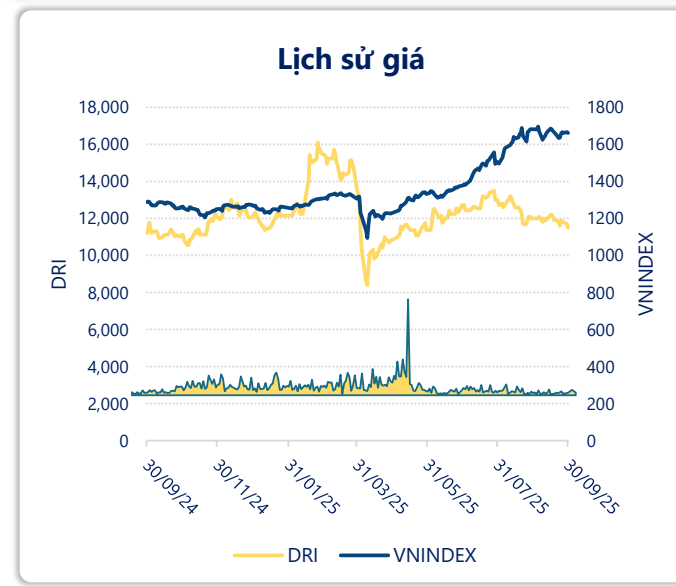
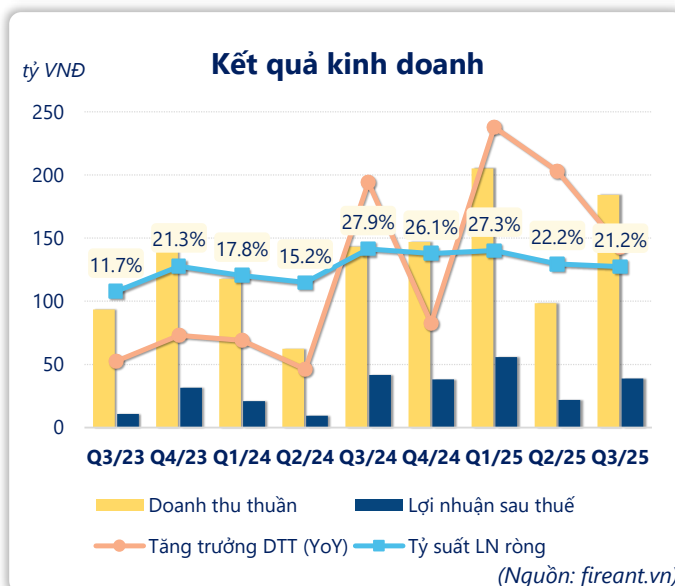
9T 2025		
LN gộp	185	YoY ▲ 74.0 ▲ 67.2%
tỷ VNĐ		

Q3/25			
LN thuần	49.1	QoQ	YoY
		▲ 23.3	▲ 0.70
		▲ 90.4%	▲ 1.5%
tỷ VNĐ			

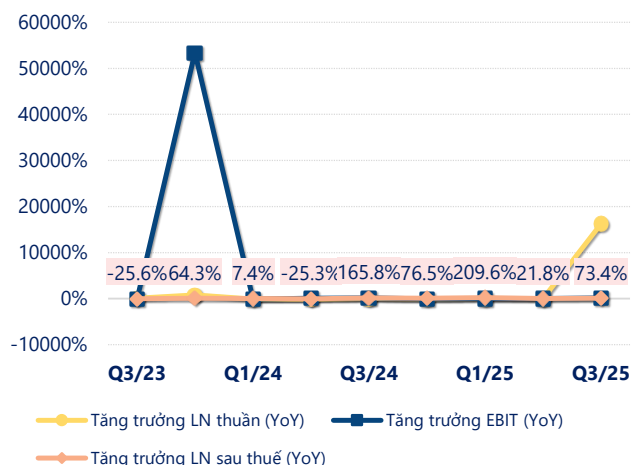
9T 2025		
LN thuần	144	YoY ▲ 57.6 ▲ 66.1%
tỷ VNĐ		

	Q3/25		
LN sau thuế	38.9	QoQ ▲ 17.1 ▲ 78.4%	YoY ▼ 2.80 ▼ 6.7%
	tỷ VNĐ		

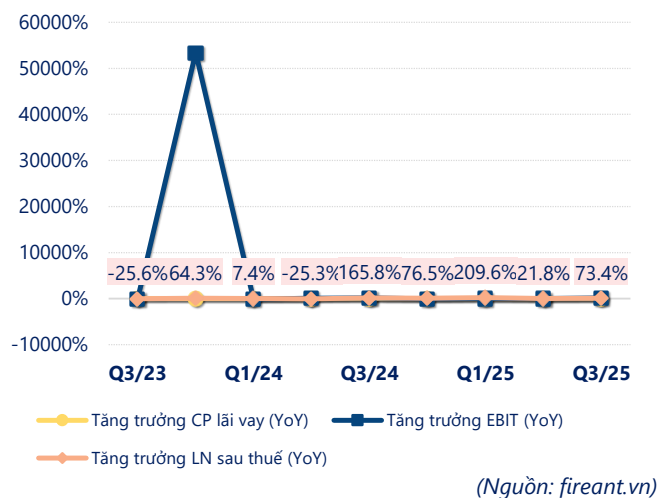
	9T 2025	
LN sau thuế	117	YoY ▲ 44.9 ▲ 61.7%
	tỷ VNĐ	



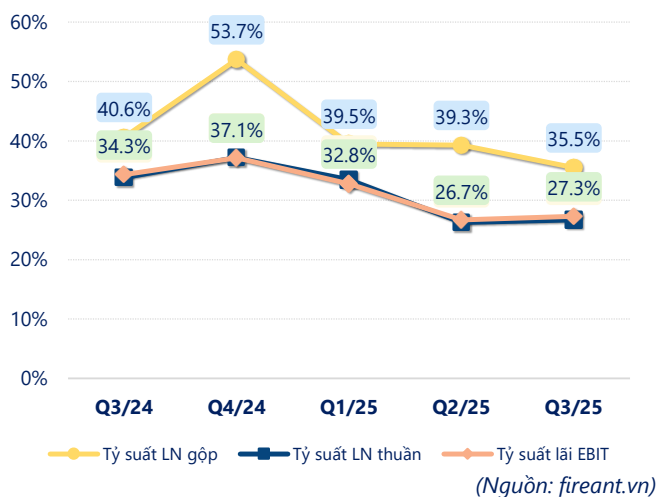
Tăng trưởng lợi nhuận



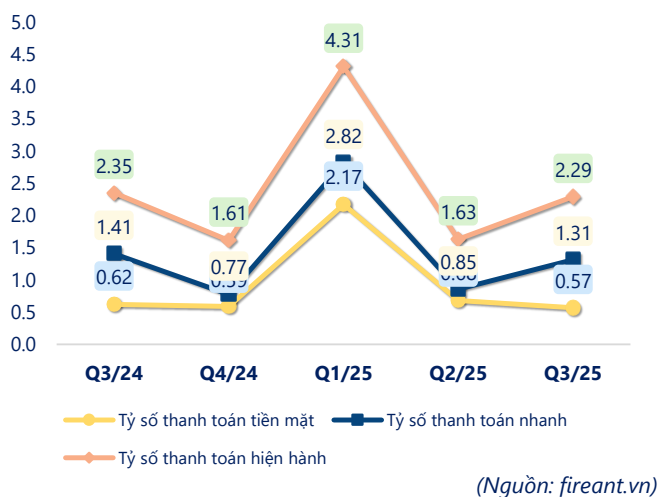
Tăng trưởng chi phí



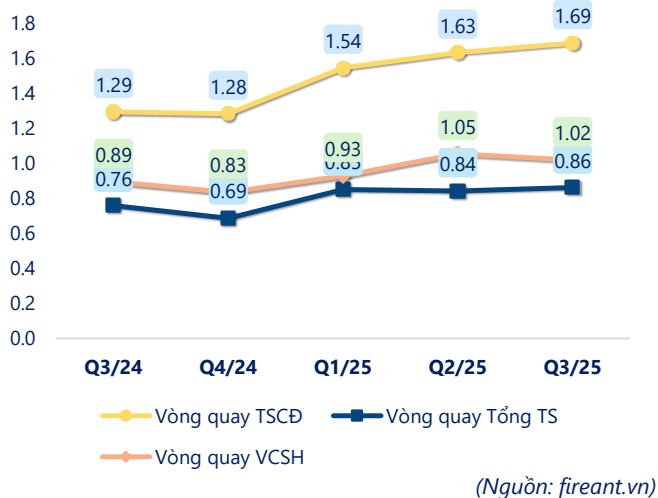
Tỷ suất lợi nhuận



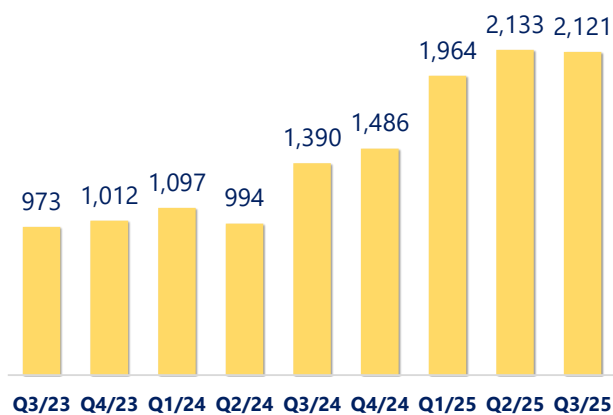
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	184	143	28.8%	488	323	50.8%
Giá vốn hàng bán	119	85.0	39.7%	303	213	42.2%
Lợi nhuận gộp	65.4	58.2	12.3%	185	111	67.2%
Doanh thu HĐTC	5.71	7.18	-20.5%	15.9	17.6	-9.5%
Chi phí TC	2.82	1.83	54.2%	4.85	3.94	22.9%
Chi phí lãi vay	1.21	0.93	29.8%	1.86	2.38	-21.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.64	8.31	-8.1%	21.6	20.7	4.2%
Chi phí QLDN	11.5	6.78	69.3%	30.9	17.1	80.4%
LN thuần từ HĐKD	49.1	48.4	1.5%	144	86.4	66.1%
Lợi nhuận khác	-0.12	-0.25	51.3%	-1.76	-0.25	-594%
LN trước thuế	49.0	48.2	1.7%	142	86.2	64.6%
Lợi nhuận sau thuế	38.9	41.7	-6.7%	117	72.1	61.7%
LNST của CĐ cty mẹ	39.0	39.9	-2.3%	117	70.3	66.1%

(Nguồn: fireant.vn)

